TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 104/2018/DS-PT
Ngày: 29 - 5 - 2018
V/v tranh chấp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Cao Khánh
Các Thẩm phán: Ông Hà Thanh Hùng
Ông Nguyễn Thành Lập

Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Phạm Lan Chi là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 59/2018/TLPT-DS ngày 16 tháng 4 năm 2018 về việc "Tranh chấp hụi".

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 02/2018/DS-ST ngày 09/02/2018 của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2018/QĐPT-DS ngày 02 tháng 5 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Trần Văn M (Trần Văn H), sinh năm 1960 (có mặt)
Địa chỉ: Ấp Đ, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau.
- *Bị đơn:* 1. Anh Võ Văn K, sinh năm 1972 (xin vắng mặt)
2. Chị Đồng Thị L, sinh năm 1975 (có mặt)
Cùng địa chỉ: Ấp Đ, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau.
- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*
1. Chị Lưu Kim L2, sinh năm 1964 (có mặt)
Địa chỉ: Ấp Đ, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau.
2. Chị Đồng Thị N, sinh năm 1982 (có mặt)
Địa chỉ: Đường A, phường H, quận C, Thành phố Cần Thơ.
- *Người kháng cáo:* Chị Đồng Thị N - Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn, anh Trần Văn M trình bày:

Vợ chồng anh có mở hụi tại địa phương, phía chị Đồng Thị L1 và anh Võ Văn K có tham gia nhiều chân hụi ở nhiều dây hụi khác nhau. Các phần hụi chị L1 và anh K đều đóng đủ. Riêng chỉ có ba chân hụi 1.000.000 đồng mở vào ngày 15/5/2013 gồm 53 chân và một chân hụi 500.000 đồng gồm 47 chân chị L1 trực

tiếp tham gia nhưng kêu ghi tên em ruột là N, thực chất người chịu trách nhiệm chính là chị L. Các phần hụi trên chị L1 và chị N đều đã hốt hết và còn nợ vợ chồng anh số tiền 119.500.000 đồng, chị L1 có gửi trả 2.500.000 đồng, còn lại 117.000.000 đồng chị L1 có viết biên nhận và hứa sẽ thanh toán. Sau đó, chị L1 trừ cấn qua phần hụi khác vợ chồng anh còn thiếu 4.000.000 đồng, hiện chị L1 và anh K còn nợ vợ chồng anh 113.000.000 đồng. Nay anh yêu cầu chị L1 và anh K có trách nhiệm trả cho vợ chồng anh.

Bị đơn chị Đồng Thị L1 trình bày:

Chị xác định có tham gia nhiều chân hụi do vợ chồng anh M làm chủ nhưng chị đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ sau khi đã hốt hụi. Phần hụi anh M yêu cầu thực tế là do chị chơi giùm cho người em tên Đồng Thị N, có lúc chị trực tiếp đóng hụi thay cho chị N, có lúc chị N trực tiếp gửi tiền qua tài khoản của anh M để đóng hụi. Chị thừa nhận biên nhận nợ là do chị ký tên nhưng khoản nợ này là do chị N thiếu nên vợ chồng chị không chịu trách nhiệm.

Đồng bị đơn, anh Võ Văn K xác định: Khoản nợ anh M yêu cầu thực tế không có liên quan đến anh nên anh không chịu trách nhiệm thanh toán.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Đồng Thị N trình bày:

Chị có nhờ chị Đồng Thị L1 chơi hụi giùm chị, hụi do vợ chồng anh M làm chủ, phần hụi đã hốt hết và còn nợ lại số tiền như anh M yêu cầu, khoản nợ này thực tế chị thiếu và chị chấp nhận trả cho vợ chồng anh M.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lưu Kim L2 trình bày:

Phần hụi anh M yêu cầu là do chị L1 chơi giùm chị N nhưng người chịu trách nhiệm chính là chị L1 vì thực tế chị N không có ở địa phương. Bản thân chị L1 đã viết giấy nợ và chấp nhận thanh toán khoản tiền nợ hụi còn thiếu cho vợ chồng chị nên chị chấp nhận theo ý kiến của anh M.

Tại bản án dân sự sơ thẩm 02/2018/DS-ST ngày 09/02/2018 của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Văn M về việc đòi trả tiền nợ hụi còn thiếu. Buộc chị Đồng Thị L1 có trách nhiệm trả cho anh Trần Văn M và chị Lưu Kim L2 số tiền hụi 113.000.000 đồng (Một trăm mười ba triệu đồng).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm trả, án phí và quyền kháng cáo, kháng nghị theo luật định.

Ngày 22/3/2018 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Đồng Thị N có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm chị N vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, chị N xác định số tiền 113.000.000 đồng là số tiền nợ hụi chị nợ của chị L2 và đã có thỏa thuận với chị L2 về phương thức trả nợ nên trước yêu cầu của anh M buộc chị L1 có nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ hụi trên, chị N không đồng ý.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử là đúng pháp luật tố tụng dân sự và đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bà Đồng Thị N, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Chị N kháng cáo cho rằng chị giao dịch với chị L2 nên anh M không có quyền khởi kiện, xét thấy tại biên bản phiên tòa ngày 09/02/2018 (bút lục 59), chị Đồng Thị L1 trình bày: "… Tôi có tham gia nhiều dây hụi do vợ chồng anh M làm chủ …Phần tiền nợ hụi hiện nay do anh M yêu cầu tôi trả là do tôi chơi hụi giùm cho người em tên Đồng Thị N …"; tại đơn kháng cáo (bút lục 83), chị Đồng Thị N trình bày: "… mặt khác tôi đã có sự thỏa thuận với vợ chồng ông Trần Văn M và bà Lưu Kim L2 là kể từ hôm nay tôi sẽ trực tiếp trả dần số nợ nêu trên mà tôi đã thiếu…", do đó có căn cứ xác định vợ chồng anh M, chị L2 cùng là chủ hụi, vì vậy anh M có quyền khởi kiện trong vụ án này.

[2] Các đương sự đều thừa nhận việc chơi hụi giữa chị N với vợ chồng anh M, chị K, thông qua chị L, là có thật. Số tiền nợ hụi các bên cũng thống nhất là 113.000.000đ. Chị N chỉ yêu cầu cấp phúc thẩm xác định lại người phải trả nợ là chị. Như vậy, vấn đề cấp phúc thẩm cần giải quyết là chị L1 hay chị N mới là người có nghĩa vụ trả nợ cho anh M và chị K.

Nhận thấy mặc dù phần hụi do chị L1 chơi giùm cho chị N nhưng sau khi chị N mất khả năng đóng hụi chết, ngày 15/5/2013 chị L1 trực tiếp viết giấy xác nhận nợ và tại biên bản hòa giải cơ sở ngày 04/4/2017 (bút lục 03), chị L1 cũng thừa nhận còn thiếu tiền hụi là 117.000.000đ và hứa trong 6 tháng phải trả cho ông M số tiền 60.000.000đ, còn phần còn lại là 57.000.000đ mỗi tháng phải trả 3.000.000đ, tính kể từ ngày 04/4/2017, chị L1 cũng hứa khi nào sang đất sớm thì phải trả hết. Tại buổi hòa giải này, chị Đồng Thị N có tham dự và có ký tên. Sau khi cấp sơ thẩm xử, chị L1 trực tiếp nhận bản án và không kháng cáo. Những tình tiết và chứng cứ nêu trên cho thấy có sự chuyển giao nghĩa vụ giữa bên có nghĩa vụ (chị N) chuyển giao cho người thế nghĩa vụ (chị L), có sự đồng ý của bên có quyền (anh M) và khi được chuyển giao nghĩa vụ thì người thế nghĩa vụ trở thành bên có nghĩa vụ. Từ phân tích trên, xét thấy cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh M, buộc chị L1 trả cho anh M và chị L2số tiền 113.000.000 đồng là có cơ sở, do đó kháng cáo của chị N yêu cầu xác định lại chị N là người có nghĩa vụ trả nợ không được chấp nhận.

[3] Do đó, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tại phiên tòa là có cơ sở, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Lẽ ra, án sơ thẩm cần tuyên quyền khởi kiện của chị L1 trong một vụ án khác đối với trường hợp chị L1 và chị N có phát sinh tranh chấp thì mới đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của chị L. Tuy nhiên, Tại biên bản nghị án lúc 10 giờ 50 phút, ngày 09/02/2018 (bút lục 65), Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm có biểu quyết về vấn đề này, thể hiện: "Chị N và chị L1 có quyền thỏa thuận về khoản nợ thanh toán, nếu không thỏa thuận được thì chị L1 có quyền khởi kiện chị N để yêu cầu trả 113.000.000 đồng thành vụ kiện dân sự khác theo quy định của pháp luật". Đây là sai sót về mặt kỹ thuật trong xử lý văn bản của cấp sơ thẩm, nên không cần sửa án, cấp phúc thẩm có thể khắc phục bằng cách điều chỉnh lại trong bản án phúc thẩm, Thẩm phán xử sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[5] Do kháng cáo của chị N không được chấp nhận nên chị N phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Đồng Thị N.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 02/2018/DS-ST ngày 09/02/2018 của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Văn M về việc đòi trả tiền nợ hụi còn thiếu. Buộc chị Đồng Thị L1 có trách nhiệm trả cho anh Trần Văn M và chị Lưu Kim L2 số tiền hụi 113.000.000 đồng (Một trăm M ba triệu đồng).

Kể từ khi anh Trần Văn M và chị Lưu Kim L2 có đơn yêu cầu thi hành án nếu chị Đồng Thị L1 chậm thực hiện nghĩa vụ trả số tiền trên thì hàng tháng chị L1 còn phải chịu thêm khoản tiền lãi suất chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Chị N và chị L1 có quyền thỏa thuận về khoản nợ thanh toán, nếu không thỏa thuận được thì chị L1 có quyền khởi kiện chị N để yêu cầu trả 113.000.000 đồng thành vụ kiện dân sự khác theo quy định của pháp luật.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch chị Đồng Thị L1 phải chịu 5.650.000 đồng (Năm triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng).

Anh Trần Văn M đã nộp tạm ứng án phí 2.925.000 đồng (Hai triệu chín trăm hai mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0013914, ngày 18/10/2017, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển, anh M được nhận lại.

Án phí dân sự phúc thẩm: Chị Đồng Thị N phải chịu 300.000 đồng, ngày 22/3/2018 chị N đã dự nộp 300.000 đồng, theo biên lai số 0014141 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển, được chuyển thu.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiển;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đỗ Cao Khánh